

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2018/TLST-HNGĐ; ngày 18 tháng 07 năm 2018. Giữa

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Q ; sinh năm 1988;
- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Bá D; sinh năm 1981;
- Cùng trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh K.
- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 83, 118. Luật hôn nhân và gia đình .
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2018. “ *Xin ly hôn và nuôi con chung*”;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Chị Nguyễn Thị Q; sinh năm 1988 và anh Nguyễn Bá D; Sinh năm 1981. Cùng trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh K;

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Bá D cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có ba con chung. Anh Nguyễn Bá D và chị Nguyễn Thị Q thỏa thuận. Chị Q trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung là: Nguyễn Bá Minh T, sinh ngày 02/ 01/2011; Nguyễn Phương U, sinh ngày 01/02/2016; Nguyễn Ngọc Thiên Â, sinh ngày 03/10/2017. Cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Anh Nguyễn Bá D đóng góp phí tổn nuôi cả ba con chung mỗi tháng là 3.000.000đ( ba triệu đồng), cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được. Thời gian đóng góp phí tổn nuôi con chung bắt đầu từ ngày 01/09/2018.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí ly hôn:** Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147; Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26 khoản 7, Điều 27 khoản 6. Nghị Quyết UBTW Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Anh Nguyễn Bá D và chị Nguyễn Thị Q, mỗi người phải chịu 75.000đ ( Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Bá D phải nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nay chị Nguyễn Thị Q tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào số tiền chị Q đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2014/0002039 ngày 18/07/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, thành tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- UBNDX, Nghị Công Bắc, h Nghi Lộc, tỉnh Nghệ. An.
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN  
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Pho**